

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Chu Quốc Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh B Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: N; Sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn CH, xã XH, huyện LG, tỉnh B Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 1/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn S, sinh năm 1935; Họ và tên mẹ: Hà Thị C1, sinh năm 1939; Gia đình có 07 anh chị em, bản thân là thứ năm; Họ tên vợ: Ngô Thị Chức, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 25/9/2021, Công an xã XH xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B Giang có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1935 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH, xã XH, huyện Lạng, tỉnh B Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 (có mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn CH, xã XH, huyện LG, tỉnh B Giang.
- *Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị C1, sinh năm 1939 (vắng mặt)
2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn CH, xã XH, huyện LG, tỉnh B Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N là con ruột ông Nguyễn Văn S ở cùng thôn, nhà sát cạnh nhau. Tuy nhiên, trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày giữa N và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, sau khi ăn cỗ, uống rượu tại nhà bạn ở cùng thôn, N được một người đàn ông (N không nhớ cụ thể là ai) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M1-061.78 của N chở về nhà. Tuy nhiên, do không biết nhà N nên người này đã chở N vào sân nhà ông S rồi để lại xe và đi về. Lúc này, ông S đang ở trên nhà thấy N say rượu nên đã mắng, N nói lại ông S nên giữa hai người xảy ra cãi chửi, to tiếng với nhau. N nói “thằng này không ăn gì của ông bà mà ngày nào cũng chửi” và đi đến gần ông S thách thức bảo ông S đánh đi, ông S lùi lại phía sau, khi cách khoảng 01 mét thì N bước chân lên dùng tay phải nắm nhiều cái liên tiếp vào vùng tai trái ông S làm ông S ngã nằm xuống nền nhà, máu ở tai trái chảy ra nhiều. Sau đó, N bỏ về nhà, còn ông S được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B Giang, phải nằm viện phẫu thuật điều trị từ ngày 10/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979 là con gái ruột của ông S ở cùng thôn có đơn trình báo Công an xã XH. Ngay sau khi tiếp nhận, Công an xã XH đã mời N về trụ sở làm việc và thu giữ 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29M1-061.78. Sau đó chuyển tố giác tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện LG. Sau khi tiếp nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ trang phục N mặc khi đánh ông S, gồm: 01 chiếc áo phong cộc tay màu đen-trắng và 01 chiếc quần bò màu xanh, trên 02 ống quần có bám dính chất màu nâu đỏ nghi là máu.

Hồi 18 giờ 30 phút, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà ông S, kết quả như sau: Trên sàn nhà có dấu vết máu, dạng phun bắn tâm vết cách tâm cửa ra vào về phía Tây B 360cm, cách tường phía Tây 280cm, ký hiệu (1); mặt ngoài thành giường phía B nhà ông S có dấu vết màu dạng máu phun bắn tâm vết tương ứng với tâm vết số (1) kích thước (66x33) cm, ký hiệu số (2); dấu vết máu dạng quệt, lau chùi tâm vết cách tâm vết số (1) về phía Đông N 80cm, cách mép tường phía Tây 265cm, ký hiệu số (3). Đồng thời, thu giữ dấu vết máu trên sàn nhà.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 12/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa

tỉnh B Giang xác định: Ông S vào viện lúc 17 giờ 40 phút ngày 10/4/2022 với tình trạng: Tỉnh, đầu đau; tai trái: Vành tai bầm tím, sung nề có vết thương rách da kích thước (3x3) cm, rách sụn vành tai, tụ máu cục trong vết thương. CT-Scanner: Ổ khuyết não do tổn thương cũ nhân bèo- cạnh thân não thất bên trái tụ dịch, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng vùng thái dương trái, vôi hoá màng não vùng trán trái, lỗ mở xương sau phẫu thuật vùng đỉnh trái.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn S. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 599/22/TgT ngày 26/4/2022, Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang kết luận: Thương tích vết thương đã khâu vành tai trái, xung quanh sung nề bầm tím + CT- Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng, vùng thái dương trái: 14%; tỷ lệ tổn thương cơ thể ông S do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng. Trường hợp N dung tay đâm nhiều cái gây được thương tích cho ông S.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 651/22/TgT ngày 13/5/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang kết luận: Thương tích vết sẹo vành tai trái+ CT- Scanner sọ não: Hình ảnh ổ máu tụ dưới màng cứng lớp mỏng tai trái, đã tổ chức hoá, có vôi hoá màng nhện mặt trong ổ máu tụ: 13%; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích ông S gây nên hiện tại là 13%.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định AND trên chiếc áo phông và quần bò của N. Tại kết luận giám định số 2421/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Dấu vết máu thu tại nền nhà ông S là máu của ông S; trên chiếc áo phông và quần bò N giao nộp gửi giám định có bám dính màu của ông S.

Đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S do hành vi gây thương tích của N gây ra, xét thấy bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 651/22/TgT ngày 13/5/2022 đã nghiên cứu căn cứ cụ thể vào hồ sơ bệnh án, phiếu chụp cắt lớp vi tính (bản kết luận 599/22/TgT ngày 26/4/2022 mới chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích ban đầu). Vì vậy, nhận thấy tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông S theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 651/22/TgT là chính xác hơn, cần lấy làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N từ **02** năm **03** tháng đến **02** năm **09** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/5/2022.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về những chứng cứ xác định hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và kết luận giám định thương tích, các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, tại nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm ở thôn CH, xã XH, huyện LG, do có mâu thuẫn với nhau nên ông S và Nguyễn Văn N (con trai ông S) xảy ra cãi chửi nhau. Trong lúc cãi nhau, Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng tay phải đâm nhiều phát trúng vào vùng tai trái của ông Nguyễn Văn S làm ông S bị rách da chảy máu vùng tai trái, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% (mười ba phần trăm).

Hành vi của Nguyễn Văn N dùng tay không đánh gây thương tích cho bị hại đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động cho người thân bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo và bị hại là bố con ruột thịt có quan hệ máu mủ với nhau, tại phiên tòa bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại đã mắng chửi bị cáo trước, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án HĐXX xét thấy cần thiết phải xử lý đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn S đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 29M1-061.78 là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 2002 (con trai N) cho N mượn, ngày 19/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T1. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 áo phông cộc tay màu đen-trắng và 01 quần bò màu xanh là vật chứng của vụ án nay cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20/5/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu đen-trắng và 01 quần bò màu xanh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh B Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Công an huyện LG;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa